

Phụ lục

**Yêu cầu báo giá Lấy mẫu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với đối với Khô gà; Khô bò;
Thịt heo hun khói/xông khói; Giò lụa/chả lụa bò; Thịt chà bông gà; Pate gan heo
(đóng hộp); Trứng gà; Trứng vịt; Trứng cút; Trứng vịt muối; Trứng vịt bắc thảo; Trứng
gà xông khói; Tôm khô; Khô cá đù; Khô cá sặc; Gạo; Cà phê**

(Đính kèm Thông báo số /TB-SATTP ngày /5/2026 của Sở An toàn thực phẩm)

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
	Sản phẩm chế biến từ thịt					
1	Khô gà					
1.1	Chỉ tiêu hóa học:					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	10	Mẫu			
	Chì (Pb)	10	Mẫu			
	Natri benzoate (Sodium benzoate)	10	Mẫu			
	Auramine O	10	Mẫu			
1.2	Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):					
	<i>E. coli /Escherichia coli</i>	50	Mẫu			
	<i>Salmonella</i>	50	Mẫu			
2	Khô bò					
2.1	Chỉ tiêu hóa học:					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
	Natri benzoate (Sodium benzoate)	30	Mẫu			
	Auramine O	30	Mẫu			
2.2	Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):					
	<i>E. coli /Escherichia coli</i>	150	Mẫu			
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
3	Thịt heo hun khói/xông khói					
3.1	Các chỉ tiêu hóa học:					
	Cadmi (Cd)	30	Mẫu			
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	30	Mẫu			
	Natri benzoate (Sodium benzoate)	30	Mẫu			
3.2	Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):					
	<i>E.coli</i>	150	Mẫu			
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
4	Pate gan heo (đóng hộp)					
4.1	Chỉ tiêu hóa học:					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
4.2	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
	<i>Clostridium perfringens/Cl.perfringens</i>	30	Mẫu			
	<i>Clostridium botulinums/Cl.botulinums</i>	30	Mẫu			
5	Giò lụa/chả lụa bò					
5.1	<i>Chỉ tiêu hóa học:</i>					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
	Natri benzoate (Sodium benzoate)	30	Mẫu			
5.2	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
	<i>Clostridium perfringens/Cl.perfringens</i>	30	Mẫu			
	<i>Clostridium botulinums/Cl.botulinums</i>	30	Mẫu			
6	Thịt chà bông gà					
6.1	<i>Chỉ tiêu hóa học:</i>					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
	Natri benzoate (Sodium benzoate)	30	Mẫu			
6.2	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
7	Trứng gà					
	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
8	Trứng vịt					
	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
9	Trứng cú					
	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	100	Mẫu			
10	Trứng vịt muối					
	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	100	Mẫu			
11	Trứng vịt bắc thảo					

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	100	Mẫu			
12	Trứng gà xông khói					
	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	10	Mẫu			
	Sản phẩm chế biến từ thủy sản					
13	Tôm khô					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	30	Mẫu			
	Trichlorfon	30	Mẫu			
14	Khô cá đù					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	30	Mẫu			
	Trichlorfon	30	Mẫu			
15	Khô cá sặc					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	30	Mẫu			
	Trichlorfon	30	Mẫu			
	Sản phẩm từ rau, củ, quả					
16	Gạo					
16.1	Kim loại nặng:					
	Cadimi	30	Mẫu			
	Asen	30	Mẫu			
	Chì	30	Mẫu			
16.2	Độc tố vi nấm:					
	Aflatoxin B1	30	Mẫu			
	Aflatoxin tổng số	30	Mẫu			
16.3	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật các chỉ tiêu sau:	30	Mẫu			
	Azoxystrobin					
	Chlorantraniliprole					
	Chlorpyrifos					
	Chlorpyrifos-Methyl					
	Clothianidin					
	Cycloxydim					
	Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)					
	Cypermethrins (bao gồm alpha-and zeta - cypermethrin)					
	Dichlorvos					
	Diflubenzuron					
	Etofenprox					

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
	Fipronil					
	Glufosinate- Ammonium					
	Imazamox					
	Imazapic					
	Paraquat					
	Tebuconazole					
	Thiacloprid					
	Trifloxystrobin					
17	Cà phê					
	Cafein	30	Mẫu			